

Số: *2322*/TTr-UBND

Quảng Bình, ngày *18* tháng *10* năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Sự cần thiết ban hành**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC có quy định như sau:

***Điều 46. Huấn luyện, bồi dưỡng, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, điều động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành***

*3. Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng, đội PCCC cơ sở không chuyên trách được hưởng chế độ hỗ trợ thường xuyên.*

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC có hiệu lực từ ngày 10/01/2021 có quy định như sau:

***Điều 34. Chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy và đối với thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành***

*2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng.*

- Ngày 11/5/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 630/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày

27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC, trong đó có quy định: “UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu HĐND cùng cấp khẩn trương ban hành theo thẩm quyền mức chi ngân sách cho hoạt động PCCC và CNCH; mức chi hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng (thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo)”.

- Thực tế, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 08 huyện, thành phố, thị xã; với 151 đơn vị cấp xã, phường, thị trấn; trong đó có 1.135 thôn, bản, tổ dân phố. Việc chú trọng xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng theo phương châm “4 tại chỗ” là một yêu cầu cần thiết. Từ thực tế cho thấy, lực lượng dân phòng đã phát huy vai trò, trực tiếp tham gia giải quyết nhiều tình huống cháy, nổ ngay từ khi mới phát sinh, góp phần ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện nay, trong tổng số 1.135 thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh có 940 thôn, bản, tổ dân phố đã thành lập đội dân phòng với số lượng đội viên là 9.731 người; dự kiến đến cuối năm 2021, sẽ thành lập mới 195 đội dân phòng tại 195 thôn, bản, tổ dân phố với số đội viên tham gia là 1.712 người.

- Tuy nhiên, việc hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hiện nay chưa được thực hiện chế độ chính sách theo quy định tại khoản 2, Điều 34, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ; việc tham gia vào đội dân phòng đa phần trên tinh thần tự nguyện chứ chưa được hỗ trợ chế độ chính sách. Chính vì vậy, chưa phát huy được hết trách nhiệm của lực lượng này khi tham gia công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH).

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác PCCC và CNCH tại địa bàn cơ sở trong thời gian tới.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là rất cần thiết và đúng quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## **2. Căn cứ pháp lý**

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật PCCC năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013;

- Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC;

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

- Đề ra các giải pháp huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể, hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Ban hành một số chính sách hỗ trợ cho hoạt động của lực lượng dân phòng tương xứng với tình hình thực hiện công tác PCCC và CNCH trên địa bàn hiện nay.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Quán triệt quan điểm của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW; dự thảo Nghị quyết xây dựng trên quan điểm như sau:

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác PCCC; mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ.

- Đầu tư cho công tác PCCC là đầu tư cho sự phát triển bền vững của tỉnh. Các chính sách hỗ trợ của địa phương phù hợp với thực tiễn công tác PCCC; bảo đảm quy định của pháp luật về chế độ, chính sách và Luật Ngân sách; đảm bảo có thể cân đối nguồn ngân sách của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; đăng tải nội dung trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, gửi văn bản xin ý kiến các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện và lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết.

Sau khi tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cơ sở có liên quan, UBND tỉnh hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết báo cáo HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Về bố cục**

Nghị quyết gồm 03 điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2: Quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng.
- Điều 3: Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản**

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đối tượng áp dụng: Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động, hỗ trợ đối với đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng

Hỗ trợ Đội trưởng đội dân phòng bằng 20% lương tối thiểu vùng/tháng; hỗ trợ Đội phó đội dân phòng bằng 15% lương tối thiểu vùng/tháng.

c. Thời điểm thực hiện: 01/01/2022.

##### **3. Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết**

a) Ngân sách Nhà nước theo phân cấp chi trả mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

b) Dự kiến mức kinh phí hỗ trợ đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại các thôn, bản, tổ dân phố

Tính đủ số lượng đội dân phòng được thành lập tại **1.135** thôn, bản, tổ dân phố với biên chế mỗi đội dân phòng có 01 Đội trưởng và 01 Đội phó. Đội trưởng được hưởng mức hỗ trợ bằng 20% lương tối thiểu vùng/tháng; Đội phó được hưởng mức bằng 15% lương tối thiểu vùng/tháng.

- Đối với địa bàn Thành phố Đồng Hới - thuộc Vùng II<sup>1</sup>, có **140** thôn, bản, tổ dân phố, kinh phí chi trả cho mỗi tháng:

+ Mức hỗ trợ đối với Đội trưởng:  $140 \times 0,2 \times 3.920.000đ = 109.760.000đ$  (1)

<sup>1</sup> Các địa bàn thuộc Vùng II, III, IV được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

+ Mức hỗ trợ đối với Đội phó:  $140 \times 0,15 \times 3.920.000đ = 82.320.000đ$  (2)  
 - Đối với địa bàn Thị xã Ba Đồn, huyện Lệ Thủy, huyện Quảng Ninh, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Trạch - thuộc Vùng III, có tổng cộng 751 thôn, bản, tổ dân phố, kinh phí chi trả cho mỗi tháng:

+ Mức hỗ trợ cho Đội trưởng:  $751 \times 0,2 \times 3.430.000 = 515.186.000$  đồng (3)

+ Mức hỗ trợ cho Đội phó:  $751 \times 0,15 \times 3.430.000 = 386.389.500$  đồng (4)

- Đối với địa bàn huyện Tuyên Hóa, huyện Minh Hóa - thuộc Vùng IV, có tổng cộng 244 thôn, bản, tổ dân phố, kinh phí chi trả cho mỗi tháng:

+ Mức hỗ trợ cho Đội trưởng:  $244 \times 0,2 \times 3.070.000 = 149.816.000$  đồng (5)

+ Mức hỗ trợ cho Đội phó:  $244 \times 0,15 \times 3.070.000 = 112.362.000$  đồng (6)

- Tổng kinh phí hỗ trợ cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại 1.135 thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh trong một tháng:

$$(1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 1.355.833.500đ$$

- Tổng kinh phí hỗ trợ cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại 1.135 thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh trong một năm:

$$12 \text{ tháng} \times 1.335.833.500đ = 16.270.002.000đ$$

*(Mười sáu tỷ hai trăm bảy mươi triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng)*

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

*(Gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết và các tài liệu khác có liên quan)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh
- Lưu: VT, NCVX, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**



Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng,  
Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng  
11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc  
hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính  
sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11  
tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị  
quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Phòng  
cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy  
và chữa cháy;*

*Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ  
quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho  
các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng  
Bình, Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh  
Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động, hỗ trợ đối với đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng**

1. Mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ Đội trưởng đội dân phòng bằng 20% lương tối thiểu vùng/tháng.
- Hỗ trợ Đội phó đội dân phòng bằng 15% lương tối thiểu vùng/tháng.

**2. Kinh phí thực hiện**

Ngân sách nhà nước theo phân cấp đảm bảo kinh phí hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thời điểm thực hiện: 01/01/2022.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... ./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**